THỜI KHÓA BIỂU HKII THỰC HIỆN TUẦN 26 TỪ 16/3/2026

Ngày	Buổi	Tiết	8A	8B	8C	7A	7B	7C	6A	6B	6C	GV TRỰC BAN
Thứ 2	Sáng	0	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Anh - Giang
		1	HĐTN-HN - P. Anh	HĐTN-HN - P. Anh	HĐTN-HN - P. Anh	HĐTN-HN - P. Anh	HĐTN-HN - P. Anh	HĐTN-HN - P. Anh	HĐTN-HN - P. Anh	HĐTN-HN - P. Anh	HĐTN-HN - P. Anh	
		2	NT(ÂN) - Giang	Ngữ văn - Thủy	GDTC - Điểm	LS&ĐL(Đ) - N. Huyền	KHTN(S) - P. Anh	Tiếng Anh - Hùng	Toán - Hiệu	Tiếng Anh - Hồng	KHTN(L) - Phước	
		3	Tiếng Anh - Hùng	NT(ÂN) - Giang	KHTN(S) - Tú	Tiếng Anh - Hồng	Ngữ văn - Thủy	KHTN(S) - P. Anh	KHTN(L) - Phước	GDTC - Điểm	LS&ĐL(Đ) - N. Huyền	
		4	HĐTN - HN - Hùng	Toán - Linh	NT(ÂN) - Giang	Tiếng Anh - Hồng	Ngữ văn - Thủy	KHTN(S) - P. Anh	KHTN(L) - Phước	LS&ĐL(Đ) - N. Huyền	GDTC - Điểm	
	Chiều	1	Ngữ văn - Nga	Toán - Linh	GDĐP(Đ) - Khuyên	Toán - Nam	HĐTN - HN - Hồng	NT(ÂN) - Giang	Toán - Hiệu	GDĐP(V) - Thủy	Ngữ văn - Kiệt	Kiệt
		2	Ngữ văn - Nga	Tiếng Anh - Hùng	LS&ĐL(S) - Khuyên	Toán - Nam	Ngữ văn - Thủy	Toán - Hiệu	NT(ÂN) - Giang	Ngữ văn - Kiệt	HĐTN - HN - Hồng	
		3	Toán - Linh	HĐTN - HN - Hùng	Ngữ văn - Thủy	HĐTN - HN - Hồng	LS&ĐL(S) - Khuyên	Toán - Hiệu	Ngữ văn - Phượng	Ngữ văn - Kiệt	NT(ÂN) - Giang	
		4										
Thứ 3	Sáng	1	Toán - Linh	GDTC - Điểm	Ngữ văn - Thủy	NT(ÂN) - Giang	Toán - Khắc	Ngữ văn - Hiền	Toán - Hiệu	Tiếng Anh - Hồng	NT(MT) - Tuệ	Điểm - Hiền
		2	Toán - Linh	Công nghệ - Hà	GDTC - Điểm	Tiếng Anh - Hồng	Toán - Khắc	Ngữ văn - Hiền	NT(MT) - Tuệ	Ngữ văn - Kiệt	Toán - Hiệu	
		3	NT(MT) - Tuệ	Tiếng Anh - Hùng	Toán - Linh	Ngữ văn - Hiền	GDTC - Điểm	GDĐP(S) - Khuyên	LS&ĐL(Đ) - N. Huyền	HĐTN - HN - Hồng	Toán - Hiệu	
		4	Công nghệ - Hà	Tiếng Anh - Hùng	Toán - Linh	Ngữ văn - Hiền	NT(MT) - Tuệ	LS&ĐL(S) - Khuyên	HĐTN - HN - Hồng	Toán - Nhất	GDTC - Điểm	
	Chiều	1	GDTC - Điểm	GDĐP(Đ) - Khuyên	KHTN(S) - Tú	NT(MT) - Tuệ	Tiếng Anh - Hùng	KHTN(S) - P. Anh	Tiếng Anh - Khuyên	Toán - Nhất	Ngữ văn - Kiệt	Tuệ
		2	GDĐP(Đ) - Khuyên	KHTN(S) - Tú	Tiếng Anh - Hùng	GDTC - Điểm	KHTN(S) - P. Anh	Ngữ văn - Hiền	Ngữ văn - Phượng	NT(MT) - Tuệ	Tiếng Anh - Khuyên	
		3	LS&ĐL(S) - Khuyên	Toán - Linh	Tiếng Anh - Hùng	Ngữ văn - Hiền	KHTN(S) - P. Anh	NT(MT) - Tuệ	GDTC - Điểm	Toán - Nhất	Tiếng Anh - Khuyên	
		4										
Thứ 4	Sáng	1	LS&ĐL(S) - Khuyên	LS&ĐL(S) - Khuyên	LS&ĐL(S) - Khuyên	GDTC - Điểm	NT(ÂN) - Giang					Nhất
		2	LS&ĐL(Đ) - Khuyên	LS&ĐL(Đ) - Khuyên	LS&ĐL(Đ) - Khuyên	GDĐP(S) - Khuyên	GDTC - Điểm					
		3	KHTN(S) - Tú	KHTN(S) - Tú	KHTN(S) - Tú							
		4	KHTN(S) - Tú	KHTN(S) - Tú	KHTN(S) - Tú							
	Chiều	1				LS&ĐL(S) - Khuyên	LS&ĐL(S) - Khuyên	LS&ĐL(S) - Khuyên	LS&ĐL(S) - Phượng	LS&ĐL(S) - Phượng	LS&ĐL(S) - Phượng	Nhất
		2				LS&ĐL(Đ) - N. Huyền	LS&ĐL(Đ) - N. Huyền	LS&ĐL(Đ) - N. Huyền	LS&ĐL(Đ) - N. Huyền	LS&ĐL(Đ) - N. Huyền	LS&ĐL(Đ) - N. Huyền	
		3				KHTN(S) - P. Anh	KHTN(S) - P. Anh	KHTN(S) - P. Anh	KHTN(H) - V. Hương	KHTN(H) - V. Hương	KHTN(H) - V. Hương	
		4				KHTN(S) - P. Anh	KHTN(S) - P. Anh	KHTN(S) - P. Anh	KHTN(H) - V. Hương	KHTN(H) - V. Hương	KHTN(H) - V. Hương	
Thứ 5	Sáng	1	Ngữ văn - Nga	Ngữ văn - Thủy	Ngữ văn - Thủy	KHTN(S) - P. Anh	GDĐP(S) - Khuyên	Tiếng Anh - Hùng	GDTC - Điểm	NT(ÂN) - Giang		Nhất
		2	Ngữ văn - Nga	Ngữ văn - Thủy	Ngữ văn - Thủy	KHTN(S) - P. Anh		GDTC - Điểm				
		3	**GDCD - Quyền**	**GDCD - Quyền**	**GDCD - Quyền**							
		4	Tiếng Anh - Hùng	Tiếng Anh - Hùng	Tiếng Anh - Hùng							
	Chiều	1			NT(MT) - Tuệ	Ngữ văn - Hiền	Ngữ văn - Thủy	Ngữ văn - Hiền	Ngữ văn - Phượng	Ngữ văn - Kiệt	Ngữ văn - Kiệt	Nhất
		2		NT(MT) - Tuệ		Ngữ văn - Hiền	Ngữ văn - Thủy	Ngữ văn - Hiền	Ngữ văn - Phượng	Ngữ văn - Kiệt	Ngữ văn - Kiệt	
		3				**GDCD - Quyền**	**GDCD - Quyền**	**GDCD - Quyền**	**GDCD - Quyền**	**GDCD - Quyền**	**GDCD - Quyền**	
		4				Tiếng Anh - Hồng	Tiếng Anh - Hùng	Tiếng Anh - Hùng	Tiếng Anh - Khuyên	Tiếng Anh - Hồng	Tiếng Anh - Khuyên	
Thứ 6	Sáng	1	Toán - Linh	Toán - Linh	Toán - Linh							Nhất
		2	Toán - Linh	Toán - Linh	Toán - Linh							
		3	**CN - Hà**	**CN - Hà**	**CN - Hà**							
		4	**Tin học - Giản**	**Tin học - Giản**	**Tin học - Giản**							
	Chiều	1				Toán - Nam	Toán - Khắc	Toán - Hiệu	Toán - Hiệu	Toán - Nhất	Toán - Hiệu	Nhất
		2				Toán - Nam	Toán - Khắc	Toán - Hiệu	Toán - Hiệu	Toán - Nhất	Toán - Hiệu	
		3				**CN - Hà**	**CN - Hà**	**CN - Hà**	**CN - Kiệt**	**CN - Kiệt**	**CN - Kiệt**	
		4				**Tin học - Giản**	**Tin học - Giản**	**Tin học - Giản**	**Tin học - Giản**	**Tin học - Giản**	**Tin học - Giản**	
Thứ 7	Sáng	1	KHTN(S) - Tú	LS&ĐL(S) - Khuyên	Ngữ văn - Thủy	Toán - Nam	Tiếng Anh - Hùng	Toán - Hiệu	Tiếng Anh - Khuyên	GDTC - Điểm	KHTN(L) - Phước	Hùng - Linh
		2	GDTC - Điểm	KHTN(S) - Tú	Toán - Linh	Ngữ văn - Hiền	Toán - Khắc	HĐTN - HN - Hùng	GDĐP(V) - Thủy	KHTN(L) - Phước	Toán - Hiệu	
		3	Tiếng Anh - Hùng	KHTN(S) - Tú	Công nghệ - Hà	LS&ĐL(S) - Khuyên	Toán - Khắc	GDTC - Điểm	Ngữ văn - Phượng	KHTN(L) - Phước	GDĐP(V) - Thủy	
		4	KHTN(S) - Tú	GDTC - Điểm	HĐTN - HN - Hùng	HĐTN-HN - Hiền	HĐTN-HN - Thủy	HĐTN-HN - Phước	HĐTN-HN - Phượng	HĐTN-HN - Hồng	HĐTN-HN - Hiệu	
		5	HĐTN-HN - Hà	HĐTN-HN - V. Huyền	HĐTN-HN - Linh							
	Chiều	1										
		2										
		3										
		4										